

Bản án số: 69/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-7-2023
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hồng Yến
2. Ông Hồ Minh Khương

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 và giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trương Thị Anh T**, sinh năm 2000. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh **Trần Quốc T1**, sinh năm 1995. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2023 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Trương Thị Anh T trình bày:

Vào năm 2019, chị và anh Trần Quốc T1 xây dựng hôn nhân do tự quen biết, được cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 26/3/2020 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về cuộc sống, thường bất hòa về tình cảm và kinh tế, do anh T1 không có trách nhiệm gì đối với gia đình, anh hay tụ tập cờ bạc, đá gà,... thậm chí anh cờ bạc gây nợ chị phải trả thay cho anh. Chị có khuyên ngăn nhưng anh T1 không thay đổi, chị đã cố hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn càng trầm trọng hơn, anh chị đã ly thân từ tháng 5 năm 2023 đến nay. Xét thấy không còn tình cảm và không thể nào chung sống với nhau được nữa. Nay chị xin được ly hôn với anh T1.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại Bản tự khai đề ngày 05/7/2023 và quá trình giải quyết, bị đơn anh Trần Quốc T1 trình bày:

Anh và chị Trương Thị Anh T do tự quen biết, được cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 26/3/2020 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, anh nhận thấy anh chưa làm tròn trách nhiệm người chồng nên tình cảm rạn nứt, do lỗi của anh hay cờ bạc, đá gà, có lần gây nợ nần chị T phải trả thay cho anh, chị T nhiều lần khuyên ngăn nhưng chưa sửa đổi nên chị T xin ly hôn, anh chị đã ly thân từ tháng 5 năm 2023 đến nay. Anh nhận thấy anh hoàn toàn sai trái đã gây tổn thương đến chị T nhưng anh còn thương vợ nên anh xin đoàn tụ.

Về con chung: Thống nhất không có.

Về tài sản chung: Thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Thống nhất không có.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn chị Trương Thị Anh T trình bày: Mâu thuẫn giữa chị và anh T1 đã phát sinh từ khi cưới đến năm 2023 thì mâu thuẫn nhiều hơn, anh T1 không quan tâm lo chi phí cuộc sống gia đình, anh còn đánh bạc, đá gà rồi gây nợ chị phải trả nên chị đã mất niềm tin với anh T1, chị không còn tình cảm gì với anh T1 nên cương quyết xin ly hôn.

- Bị đơn anh Trần Quốc t trình bày: Anh có đánh bạc gây nợ để vợ lo trả, anh biết anh rất sai trái, chưa làm tròn trách nhiệm làm chồng, anh xin nhận lỗi và cố gắng sửa chữa, anh còn thương vợ nên xin đoàn tụ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Trương Thị Anh T và anh Trần Quốc T1 tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn, chị T khởi kiện xin ly hôn nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T1 chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2019, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa hôm nay, chị T1 cho rằng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn từ khi cưới năm 2019 đến đầu năm 2023 thì mâu thuẫn nhiều hơn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bất hòa về tình cảm và kinh tế, do anh T1 ăn chơi và gây nợ nần. Chị có khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh T1 vẫn không thay đổi nên anh chị đã ly thân từ tháng 5 năm 2023 đến nay. Chị đã mất niềm tin với anh T1 và không còn tình cảm với anh T1 nên yêu cầu được ly hôn với anh T1.

Về phía anh T1, anh thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm về tình cảm và kinh tế gia đình, anh có ăn chơi gây nợ nên không lo cuộc sống gia đình. Anh đã cố gắng sửa đổi nhưng do bận đi làm nên không có thời gian quan tâm vợ, anh chị đã ly thân từ tháng 5 năm 2023 đến nay. Anh biết anh rất sai trái nên hứa sẽ sửa chữa, anh còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh T1 phát sinh từ năm 2019 đến đầu năm 2023 thì mâu thuẫn trầm trọng hơn do bất đồng quan điểm, vợ chồng bất hòa về tình cảm và cuộc sống kinh tế gia đình nên ít quan tâm nhau dẫn đến mất hạnh phúc. Anh chị đã ly thân từ tháng 5 năm 2023 đến nay, chị T cho rằng không còn tình cảm và đã mất niềm tin với anh T1 nên cương quyết xin ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, anh T1 cho rằng còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm gia đình,

anh thừa nhận có lỗi do anh không làm tròn trách nhiệm người chồng, chị T không còn tình cảm với anh T1, thời gian qua anh chị cũng không còn quan tâm gì đến nhau. Cho nên, ý kiến mong muốn đoàn tụ của anh T1 chỉ là lời trình bày mà không thể khắc phục. Hơn nữa, trên thực tế vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Điều đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng và cho đến nay không có biện pháp khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh T1 là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh T1 thống nhất không có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh T1 thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; 56 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Anh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Anh T được ly hôn với anh Trần Quốc T1.

- Về con chung: Chị T và anh T1 thống nhất không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị Anh T phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0003655 ngày 15/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn sang thành tiền án phí (công nhận chị T đã nộp xong).

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền kháng cáo bản án để xin Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND phường Thới An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Yến

Hồ Minh Khương

Lê Thị Thúy Hằng

